TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17/4/2025
V/v *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Dân An

2. Ông Tô Hiền Đức

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Ngô Vân Thành - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhã – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành thị xã Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 31/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2025 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Yến N, sinh năm: 1994, căn cước công dân số 072194003293; Địa chỉ: 4 ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

Bị đơn: Ông Trần Nhật K, sinh năm: 1993; Địa chỉ: số B ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Ngô Thị Yến N trình bày:

Bà Ngô Thị Yến N với ông Trần Nhật K là vợ chồng, có đăng ký kết hôn số 088/2016, ngày 26/8/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H (nay là thị xã H), tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không hòa thuận. Giữa bà Ngô Thị Yến N và ông Trần Nhật K thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa, không tìm được tiếng nói chung và đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Bà Ngô Thị Yến N nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Ngô Thị Yến N ly hôn với ông Trần Nhật K.

Về con chung: Bà Ngô Thị Yến N và ông Trần Nhật K có 01 con chung là cháu Trần Xuân N1, sinh ngày 20/9/2016. Bà Ngô Thị Yến N yêu cầu giao con

chung cho ông Trần Nhật K trực tiếp nuôi dưỡng và bà Ngô Thị Yến N không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Trần Nhật K trong đơn đề nghị ngày 19/3/2025 trình bày:

Ông Trần Nhật K xin ly hôn do cuộc sống hôn nhân nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không đạt được. Về con chung ông Trần Nhật K thống nhất như bà Ngô Thị Yến N trình bày và đồng ý nuôi con chung, không yêu cầu bà Ngô Thị Yến N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành trình bày:

+ Về thủ tục tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông K chung sống vợ chồng, đăng ký kết hôn số 088, ngày 26/8/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H (nay là thị xã H), tỉnh Tây Ninh nên quan hệ hôn nhân của bà N và ông K là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình giải quyết bà N và ông K không có thiện chí hòa giải, hàn gắn và có ý kiến ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N đối với ông K, cho bà N được ly hôn với ông K.

- Về con chung: Bà N và ông K có 01 con chung tên Trần Xuân N1, sinh ngày 20/9/2016. Bà Ngô Thị Yến N yêu cầu giao con chung cho ông Trần Nhật K trực tiếp nuôi dưỡng và bà Ngô Thị Yến N không cấp dưỡng nuôi con. Ông K có ý kiến đồng ý nuôi con chung và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con nên giao con chung cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng và bà N không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

- Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp, qua kết quả thẩm tra các tài liệu chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Ngô Thị Yến N khởi kiện ông Trần Nhật K về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông K cư trú tại thị xã H, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân thị xã

Hòa Thành thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Ngô Thị Yến N có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Trần Nhật K có ý kiến yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà N, ông K.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Yến N và ông Trần Nhật K chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn số 088/2016, ngày 26/8/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H (nay là thị xã H), tỉnh Tây Ninh nên quan hệ hôn nhân của bà N và ông K là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của bà N về việc được ly hôn với ông K do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Trong quá trình giải quyết, ông K có ý kiến xin ly hôn với bà N qua đó thể hiện giữa ông K và bà N đã có mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng giữa họ không thể hàn gắn được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, không có khả năng đoàn tụ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 55, 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, cho bà N được ly hôn với ông K.

[3]Về con chung: Bà Ngô Thị Yến N và ông Trần Nhật K có 01 con chung là cháu Trần Xuân N1, sinh ngày 20/9/2016, bà N yêu cầu giao con chung cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục và bà N không phải cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, ông K có ý kiến đồng ý nuôi con chung và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con nên giao con chung là cháu Trần Xuân N1 cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục và bà N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Ngô Thị Yến N phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 56, 81, 83, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngọ Thị Yến N2 đối với ông Trần Nhật K về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, con chung".

Cho bà Ngô Thị Yến N được ly hôn với ông Trần Nhật K.

Ông Trần Nhật K và bà Ngô Thị Yến N chấm dứt quan hệ vợ chồng. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 088/2016, ngày 26/8/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H (nay là thị xã H), tỉnh Tây Ninh giữa ông Trần Nhật K và bà Ngô Thị Yến N hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Xuân N1, sinh ngày 20/9/2016 cho ông Trần Nhật K trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Bà Ngô Thị Yến N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Ngô Thị Yến N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định pháp luật, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Ngô Thị Yến N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011967 ngày 04/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Bà Ngô Thị Yến N đã nộp đủ án phí.

5. Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ đối với đương sự vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- THADS thị xã Hòa Thành;
- Đương sự;
- UBND xã Trường Đông, TX. Hòa Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thanh Hoa